

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀ THÁI HÀ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Tháng 01 năm 2019

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 21



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/08/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).

Tại ngày 31/12/2018, tỷ lệ sở hữu vốn của các cổ đông Công ty như sau:

<b>Tên cổ đông</b>	<b>Vốn góp (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
- Cổ đông là tổ chức		
+ Công ty TNHH Tiến Đại Phát	237.900.000.000	59,475%
- Cổ đông là cá nhân		
+ Bà Nguyễn Thị Lan Hương	91.250.000.000	22,8125%
+ Ông Ngô Tiến Cường	69.650.000.000	17,4125%
+ Các cổ đông khác	1.200.000.000	0,3%
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Ngô Tiến Cường	Chủ tịch HĐQT	
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên	
Bà Quách Thị Thiết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/02/2018
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/02/2018

#### **Ban giám đốc**

Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

#### **Kế toán trưởng**

Ông Trần Xuân Phương

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Đại diện pháp luật của Công ty,



**Ngô Tiến Cường**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Số 69/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 18 tháng 01 năm 2019, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



---

**Phan Huy Thắng**  
**Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

---

**Nguyễn Thị Ngọc Châm**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-2019-137-1

Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	MS	TM	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>106.264.782.044</b>	<b>107.791.928.797</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.01</b>	<b>66.540.070</b>	<b>1.667.133.695</b>
1. Tiền	111		66.540.070	1.667.133.695
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.491.984.844</b>	<b>6.475.790.960</b>
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.02	3.322.091.680	3.182.152.400
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.03	3.169.893.164	3.293.638.560
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>99.706.257.130</b>	<b>99.649.004.142</b>
1. Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152		99.706.257.130	99.649.004.142
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.381.314.802.070</b>	<b>1.270.942.282.658</b>
<b>I. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.381.314.802.070</b>	<b>1.270.942.282.658</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.04	1.381.314.802.070	1.270.942.282.658
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.487.579.584.114</b>	<b>1.378.734.211.455</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	MS	TM	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.087.579.584.114</b>	<b>1.104.903.211.455</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>49.155.709.701</b>	<b>58.479.337.042</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.05	16.020.282.088	16.036.089.854
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.06	1.190.707.323	2.096.040.593
3. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.07	77.720.290	153.206.595
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.08	31.867.000.000	40.194.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.038.423.874.413</b>	<b>1.046.423.874.413</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.08	1.038.423.874.413	1.046.423.874.413
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>400.000.000.000</b>	<b>273.831.000.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.09</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>273.831.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	273.831.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	273.831.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.487.579.584.114</b>	<b>1.378.734.211.455</b>

Thái Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT



Ngô Tiên Cường



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2018	Năm 2017
		VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	-	-
4. Giá vốn hàng bán	11	-	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	-	-
7. Chi phí tài chính	22	-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	-	-
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	-	-
11. Thu nhập khác	31	-	-
12. Chi phí khác	32	-	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	-	-
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-

Thái Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương



Ngô Tiến Cường

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		-	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		-	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		-	-
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(111.442.593.625)	(201.996.118.641)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(111.442.593.625)</i>	<i>(201.996.118.641)</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		126.169.000.000	28.531.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		31.867.000.000	176.567.235.187
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(48.194.000.000)	(2.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>109.842.000.000</i>	<i>203.098.235.187</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(1.600.593.625)</i>	<i>1.102.116.546</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	1.667.133.695	565.017.149
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	66.540.070	1.667.133.695

Thái Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng




Trần Xuân Phương

Trần Xuân Phương



Ngô Tiên Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “ Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/08/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tiến Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).

Tại ngày 31/12/2018, tỷ lệ sở hữu vốn của các cổ đông Công ty như sau:

Tên cổ đông	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông là tổ chức		
+ Công ty TNHH Tiên Đại Phát	237.900.000.000	59,475%
- Cổ đông là cá nhân		
+ Bà Nguyễn Thị Lan Hương	91.250.000.000	22,8125%
+ Ông Ngô Tiến Cường	69.650.000.000	17,4125%
+ Các cổ đông khác	1.200.000.000	0,3%
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam

200/2014/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính

Tuyên bố về việc tuân thủ

Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Báo cáo tài chính kèm theo

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên phần mềm kế toán Nhật ký chung trên phần mềm kế toán áp dụng

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo

và phù hợp với các hành và các quy định

Báo cáo tài chính kèm theo

và tình hình lưu chuyển các nước khác ngoài Việt Nam.

Nguyên tắc ghi nhận

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn ngắn, tiền gửi có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền tại thời điểm báo cáo

Nguyên tắc kế toán phải thu

Các khoản Phải thu phải thu và các yếu tố khác theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu khác theo nhu cầu quản lý của Công ty

Các khoản Phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác

• Phải thu của khách hàng có tính chất bán giữa Công ty và người mua (là công ty mẹ và công ty con). Các khoản phải thu về thời điểm ghi nhận

# CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

THÁI HÀ

thức ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09-DN

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính. Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo các điều kiện mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

### Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí đầu tư, mua sắm, chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay và các khoản chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại theo đối chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác như cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả Công ty mẹ và công ty con).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền và nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp phát sinh từ khoản vay riêng biệt cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

### Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bù đắp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty trích trước lãi tiền vay và ghi nhận là chi phí phải trả đối với các khoản lãi dự trả.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty chỉ có cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Năm 2017, Công ty đang trong giai đoạn hoàn thành dự án đầu tư, chưa xong thủ tục quyết toán hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, do đó Công ty chưa chính thức đi vào hoạt động kinh doanh nên chưa có lợi nhuận.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Cụ thể:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hóa.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	64.284.941	1.663.027.715
Tiền gửi ngân hàng	2.255.129	4.105.980
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam	964.509	2.815.360
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội	1.290.620	1.290.620
<b>Cộng</b>	<b>66.540.070</b>	<b>1.667.133.695</b>

**5.02 Trả trước cho người bán**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hưng Hà	612.091.680	517.152.400
Công ty cổ phần thương mại Trường Lưu Thủy	2.500.000.000	2.500.000.000
Các khách hàng khác	210.000.000	165.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.322.091.680</b>	<b>3.182.152.400</b>

**5.03 Phải thu khác**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bản Thái	137.963.980	-	137.963.980	-
Ủy ban nhân dân xã Tiến Đức	200.000.000	-	200.000.000	-
Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	14.954.042	-	14.954.042	-
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	174.428.180	-	174.428.180	-
Công ty Cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	-	-	123.745.396	-
Công ty TNHH Đầu tư và PT kinh doanh Vương Phát	101.341	-	101.341	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát - XL03	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
<b>Cộng</b>	<b>3.169.893.164</b>	<b>-</b>	<b>3.293.638.560</b>	<b>-</b>

Đơn vị: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.04 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2018		01/01/2018
	VND		VND
<b>Đầu tư Xây dựng cơ bản</b>			
Chi phí gói thầu xây lắp	942.069.717	7.388	942.069.717.388
Chi phí gói thầu tư vấn	26.784.112	242	26.784.112.242
Chi phí Giải phóng mặt bằng	74.894.529	187	74.894.529.187
Chi phí Các gói thầu khác	27.055.350	774	27.055.350.774
Chi phí Lãi vay ngân hàng	295.890.176	255	295.890.176.255
Chi phí khác	14.620.916	224	14.620.916.224
<b>Cộng</b>	<b>1.381.314.805</b>	<b>2.070</b>	<b>1.381.314.805.2070</b>

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là giá trị đầu tư Dự án Cầu Thái Hà được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh. Hiện tại dự án đã thi công xong và đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Do đó chi phí hợp lý của dự án đầu tư sẽ phụ thuộc vào kết quả kiểm toán và Quyết định phê duyệt giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**5.05 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Công ty CP cầu 11 Thăng Long	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	682.632.000	682.632.000	682.632.000	682.632.000
Công ty cổ phần 16 - CIENCO 1	419.917.000	419.917.000	419.917.000	419.917.000
Công ty cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	828.388.000	828.388.000	828.388.000	828.388.000
Công ty cổ phần đầu tư và XNK Bình Minh	671.552.600	671.552.600	671.552.600	671.552.600
Công ty cổ phần cầu 14- Cienco 1	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650
Công ty CP Tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279
Phải trả người bán ngắn hạn khác	741.196.255	741.196.255	741.196.255	741.196.255
<b>Cộng</b>	<b>16.020.282.088</b>	<b>16.020.282.088</b>	<b>16.020.282.088</b>	<b>16.020.282.088</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH B**  
**(TIẾP THEO)**

năm 2018

Mẫu B 09-DN

**5.06 Chi phí phải trả ngắn hạn****TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	31/12/2018	01/01/2018
Lãi vay dự trả	VND	VND
<b>Cộng</b>	<b>1.190.707.323</b>	<b>2.096.040.593</b>
	<b>1.190.707.323</b>	<b>2.096.040.593</b>

**5.07 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2018	01/01/2018
Bảo hiểm xã hội	VND	VND
Bảo hiểm y tế		
Bảo hiểm thất nghiệp	62.042.175	134.668.480
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.848.401	13.523.401
<b>Cộng</b>	<b>4.824.000</b>	<b>5.009.000</b>
	<b>5.714</b>	<b>5.714</b>
	<b>77.720.290</b>	<b>153.206.595</b>

107  
: T  
: H  
: ÁN  
: XA

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5.08 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2018			01/01/2018			Đơn vị: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Phát sinh trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
<b>Vay ngắn hạn.</b>							
Vay nhà đầu tư (Công ty TNHH Tiến Đại Phát) (*)	31.867.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	40.194.000.000	40.194.000.000	40.194.000.000	40.194.000.000
<b>Vay dài hạn</b>							
NH Công thương VN - Chi nhánh Hà Nam (**)	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	-	1.046.423.874.413	1.046.423.874.413	1.046.423.874.413	1.046.423.874.413
<b>Tổng</b>	<b>1.070.290.874.413</b>	<b>1.070.290.874.413</b>	<b>31.867.000.000</b>	<b>48.194.000.000</b>	<b>48.194.000.000</b>	<b>1.086.617.874.413</b>	<b>1.086.617.874.413</b>

(\*): Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Hợp đồng số 0106/2015/HĐVT/ĐP-BOTTH ngày 01/06/2015, số tiền vay tối đa 70.000.000.000 đồng, số tiền vay cụ thể từng lần theo đề nghị, lãi suất 0%, mục đích chủ yếu để trả nợ lãi vay và một phần nợ gốc vay cho ngân hàng.

(\*\*): Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015 - HĐDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31 tháng 03 năm 2015, Bên Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên từng giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nói hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5.09 Vốn chủ sở hữu***a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị: VND Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2017	245.000.000.000		245.000.000.000
Tăng trong năm	28.831.000.000	-	28.831.000.000
Tăng vốn	28.831.000.000	-	28.831.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2017	273.831.000.000	-	273.831.000.000
Số dư tại ngày 01/01/2018	273.831.000.000	-	273.831.000.000
Tăng trong năm	126.169.000.000	-	126.169.000.000
Tăng vốn	126.169.000.000	-	126.169.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2018	400.000.000.000	-	400.000.000.000

*b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	31/12/2018		01/01/2018	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	23.790.000	59,48%	18.808.100	68,69%
Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Phú Xuân	-	0,00%	6.125.000	22,37%
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xuất nhập khẩu Bình Minh	-	0,00%	2.450.000	8,95%
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	9.125.000	22,81%	-	0,00%
Ông Ngô Tiến Cường	6.965.000	17,41%	-	0,00%
Các cổ đông khác	120.000		-	0,00%
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>27.383.100</b>	<b>100%</b>

*c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận sau thuế*

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại đầu năm	273.831.000.000	245.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	126.169.000.000	28.831.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	400.000.000.000	273.831.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2018	01/01/2018
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.000.000	27.383.100
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	40.000.000	27.383.100
Cổ phiếu phổ thông	40.000.000	27.383.100
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.000.000	27.383.100
Cổ phiếu phổ thông	40.000.000	27.383.100
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ngày 28/12/2018, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành văn bản số 14723/BGTVT-TC về việc cho phép Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà tổ chức thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ tại trạm BOT cầu Thái Hà kể từ 0 giờ 00 phút ngày 10/01/2019 để hoàn vốn cho Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT.

Ngày 03/01/2019, UBCKNN đã ký văn bản số 26/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận Hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà. Theo đó, kể từ ngày 03/01/2019, Công ty trở thành công ty đại chúng và phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phải tuân thủ các quy định hiện hành đối với công ty đại chúng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

### 6.2 Công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2018	01/01/2018
Tài sản tài chính	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.540.070	1.667.133.695
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.169.893.164	3.293.638.560
<b>Cộng</b>	<b>3.236.433.234</b>	<b>4.960.772.255</b>
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay	1.070.290.874.413	1.086.617.874.413
Phải trả người bán và phải trả khác	16.098.002.378	16.189.296.449
Chi phí phải trả	1.190.707.323	2.096.040.593
<b>Cộng</b>	<b>1.087.579.584.114</b>	<b>1.104.903.211.455</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đang trình bày Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị ghi sổ. Các công cụ tài chính này chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý, do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### *Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá hàng hóa nguyên liệu đầu vào, tỷ giá hối đoái, lãi suất và các chủ trương chính sách của Nhà Nước.

#### *Quản lý rủi ro về tỷ giá*

Khách hàng Công ty là đối tác trong nước, do đó Công ty sẽ ít gặp phải rủi ro đáng kể khi tỷ giá có sự biến động.

#### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn, dài hạn theo hợp đồng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính khá lớn, chiếm tỷ lệ khoảng 72%/Tổng Tài sản của Công ty. Do đó Công ty có thể sẽ gặp phải một số rủi ro về lãi suất khi có sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi có khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục tiêu quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã thoả thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	31/12/2018		
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Cộng VND
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.540.070	-	66.540.070
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.169.893.164	-	3.169.893.164
<b>Cộng</b>	<b>3.236.433.234</b>	<b>-</b>	<b>3.236.433.234</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Các khoản vay	31.867.000.000	1.038.423.874.413	1.070.290.874.413
Phải trả người bán và phải trả khác	16.098.002.378	-	16.098.002.378
Chi phí phải trả	1.190.707.323	-	1.190.707.323
<b>Cộng</b>	<b>49.155.709.701</b>	<b>1.038.423.874.413</b>	<b>1.087.579.584.114</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(45.919.276.467)</b>	<b>(1.038.423.874.413)</b>	<b>(1.084.343.150.880)</b>

**6.3 Nghiệp vụ giao dịch và số dư với các bên liên quan*****Danh sách các bên liên quan***

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Nhà đầu tư
Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Phú Xuân	Nhà đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xuất nhập khẩu Bình Minh	Nhà đầu tư
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Nhà đầu tư
Ông Ngô Tiến Cường	Nhà đầu tư
Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty	Quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**Số dư với các bên liên quan**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Phải trả người bán (Có TK331)</b>	<b>4.938.190.483</b>	<b>5.061.935.879</b>
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	744.307.604	868.053.000
Công ty CP đầu tư và XNK Bình Minh	671.552.600	671.552.600
Công ty CP Tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279
<b>Phải thu khác (Nợ TK138)</b>	<b>2.642.445.621</b>	<b>2.642.445.621</b>
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	2.642.445.621	2.642.445.621
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Có TK3411)</b>	<b>31.867.000.000</b>	<b>40.194.000.000</b>
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	31.867.000.000	40.194.000.000

**6.4 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh tại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Thái Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Trần Xuân Phương

Trần Xuân Phương

Ngô Tiến Cường